TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH THUỶ** **TỈNH PHÚ THO**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 103/2018/QĐST-HNGĐ	*Thanh Thuỷ, ngày 19 tháng 9 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 73/2018/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Khuất Thị N,** sinh năm 1987.

Địa chỉ: Khu 5 xã T, huyện T, tỉnh P.

Bị đơn: Anh **Phan Anh T**, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Khu 5 xã T, huyện T, tỉnh P

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Khuất Thị N và anh Phan Anh T

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Phan Anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu: Phan Anh T, sinh ngày 07/4/2012 kể từ tháng 9 năm 2018 cho tới khi cháu T thành niên. Chị N không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì anh Tuấn không yêu cầu.

Hai bên đều có quyền, nghĩa vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, tài sản nợ, tài sản cho vay và công sức đóng góp: Chị Khuất Thị N và anh Phan Anh T không đề nghị giải quyết nên Tòa án không đặt ra để giải quyết.

- Về án phí ly hôn: Chị Khuất Thị N nhận nộp cả 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo

biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2017/0001363 ngày 24/5/2018 tại chi cục thi hành án Dân sự huyện Thanh Thủy. Hoàn trả lại cho chị N 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Tr□ờng hợp quyết định đ□ợc thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì ng□ời đ□ợc thi hành án dân sự, ng□ời phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị c□ỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án đ□ợc thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Thanh Thủy
- THA Dân sự huyện Thanh Thủy
- UBND xã T (Nơi đăng ký KH)
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lương Viết Tú